

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành quy định về quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng  
hệ thống đường đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Xây dựng số 16/2003/QH11 ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Giao thông đường bộ số 23/2008/QH12 ngày 13/11/2008;

Căn cứ Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính ngày 01/7/2002;

Căn cứ Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ;

Căn cứ Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24/9/2012 của Chính phủ về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật;

Căn cứ Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị;

Căn cứ Nghị định số 114/2010/NĐ-CP ngày 06/12/2010 của Chính phủ về bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2013/NĐ-CP ngày 06/02/2013 của Chính phủ về Quản lý chất lượng công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 34/2010/NĐ-CP ngày 02/04/2010 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ; Nghị định số 71/2012/NĐ-CP ngày 19/9/2012 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 34/2010/NĐ-CP ngày 02/04/2010 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ;

Căn cứ Quyết định số 1259/QĐ-TTg ngày 26/7/2011 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội đến năm 2030 và tầm nhìn đến năm 2050;

Căn cứ Thông tư số 04/2008/TT-BXD ngày 20/02/2008 của Bộ Xây dựng về việc Hướng dẫn quản lý đường đô thị; Thông tư số 16/2009/TT-BXD ngày 30/06/2009 của Bộ Xây dựng về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 04/2008/TT-BXD;

Căn cứ Thông tư số 39/2011/TT-BGTVT ngày 18/5/2011 của Bộ Giao thông vận tải về việc hướng dẫn thực hiện một số điều của Nghị định số 11/2010/NĐ-CP;

Căn cứ Thông tư số 10/2010/TT-BGTVT ngày 19/4/2010 của Bộ Giao thông vận tải về việc Quy định về quản lý và bảo trì đường bộ;

Xét đề nghị của Sở Giao thông vận tải Hà Nội tại Tờ trình số 405/TTr-SGTVT ngày 05/04/2013,

*Handwritten mark*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định về quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng hệ thống đường đô thị trên địa bàn Thành phố Hà Nội”.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 20/2008/QĐ-UBND ngày 16/4/2008 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định về quản lý và sử dụng hệ phố, lòng đường trên địa bàn thành phố Hà Nội.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng UBND Thành phố; Giám đốc các Sở, Ban, ngành Thành phố; Chủ tịch UBND các quận, huyện và thị xã Sơn Tây; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Đ/c Bí thư Thành ủy;
- TT Thành ủy, TT HĐNDTP; | để báo cáo
- Đ/c Chủ tịch UBNDTP;
- VP Chính phủ;
- Các Bộ: GTVT, XD, TP, TT&TT, Công thương, Công an;
- Các Đ/c PCT UBNDTP;
- Các Ban HĐNDTP;
- Cục Kiểm tra văn bản – Bộ Tư pháp;
- Cổng thông tin điện tử HN;
- Đài PTTH Hà Nội; Các Báo: HNM, KTĐT, ANTD; (để đưa tin)
- VPUBTP: Các Đ/c PVP, Các phòng, Trung tâm công báo;
- Lưu: VT, QHXDGT<sub>Hải</sub>.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Sửu

## QUY ĐỊNH

### Về quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng hệ thống đường đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội

(Ban hành kèm theo Quyết định số 15 /2013/QĐ-UBND  
ngày 09 tháng 5 năm 2013 của UBND Thành phố Hà Nội)

#### Chương I.

### QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi và đối tượng áp dụng

1. Quy định này quy định về việc quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng hệ thống đường đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội.

2. Tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước (sau đây gọi là tổ chức, cá nhân) có các hoạt động liên quan đến việc quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng hệ thống đường đô thị trên địa bàn thành phố Hà Nội.

3. Việc quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng những tuyến đường không phải là đường đô thị tuân thủ theo Luật Giao thông đường bộ, Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ và các văn bản quy phạm pháp luật khác hiện hành có liên quan.

#### Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Quy định này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Đường đô thị (hay đường phố)*: là đường bộ nằm trong phạm vi nội thành, nội thị, được giới hạn bởi chỉ giới đường đỏ theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. *Cơ quan quản lý đường đô thị*: là cơ quan thực hiện chức năng quản lý nhà nước chuyên ngành thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố Hà Nội; Ủy ban nhân dân cấp quận, huyện, thị xã (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã).

3. *Đơn vị trực tiếp quản lý đường đô thị*: là tổ chức, cá nhân được nhận đặt hàng, giao kế hoạch, trúng thầu công tác quản lý, bảo trì đường bộ.

4. *Sử dụng chung hệ thống đường đô thị*: là việc các tổ chức, cá nhân bố trí, lắp đặt đường dây, cáp, đường ống v.v vào công trình đường đô thị.

#### Điều 3. Một số nguyên tắc chung

1. Hệ thống đường đô thị là bộ phận của hệ thống cơ sở hạ tầng kỹ thuật đô thị thuộc sở hữu của Nhà nước phải được quản lý chặt chẽ theo đúng quy hoạch, chỉ giới, mốc giới.

Đường ngoài phạm vi nội thành, nội thị nhưng nằm trong ranh giới khu đô thị mới, đô thị mới được thống nhất quản lý như đường đô thị.

2. Mọi hoạt động liên quan đến việc quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng hệ thống đường đô thị phải bảo đảm thông suốt, trật tự, an toàn, hiệu quả; góp phần phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh và bảo vệ môi trường.

3. Quản lý hệ thống đường đô thị được thực hiện thống nhất trên cơ sở phân công, phân cấp trách nhiệm, quyền hạn cụ thể, đồng thời có sự phối hợp chặt chẽ giữa các Sở, ngành và chính quyền địa phương các cấp.

4. Các cơ quan chức năng thực hiện các công tác quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng hệ thống đường đô thị trên địa bàn thành phố theo đúng phân cấp.

a) Sở Giao thông vận tải quản lý các tuyến đường đã đặt tên và các tuyến đường khác theo phân cấp của UBND Thành phố.

b) Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý các tuyến đường chưa đặt tên, hệ đường trên địa bàn theo phân cấp của UBND Thành phố.

5. Đường đô thị chỉ được sử dụng cho mục đích giao thông. Khi sử dụng đường đô thị vào mục đích khác phải được phép của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền và thực hiện đúng các quy định của UBND Thành phố Hà Nội, không được làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn giao thông, vệ sinh môi trường, mỹ quan đô thị; không làm ảnh hưởng đến kết cấu hạ tầng đường đô thị.

6. Việc sử dụng chung hệ thống đường đô thị phải đảm bảo: tuân thủ theo quy hoạch được duyệt; sự đồng bộ về hạ tầng, tiết kiệm; mỹ quan, cảnh quan và môi trường; sự hoạt động bình thường, an toàn cho hệ thống hạ tầng đã có; tuân thủ tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật.

7. Những hành vi vi phạm quy định về quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng hệ thống đường đô thị phải được phát hiện, ngăn chặn kịp thời và bị xử phạt theo các quy định hiện hành của Nhà nước.

## **Chương II.**

### **QUY ĐỊNH VỀ QUẢN LÝ HỆ THỐNG ĐƯỜNG ĐÔ THỊ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

#### **Điều 4. Quy định về thẩm quyền quản lý hệ thống đường đô thị**

Thực hiện theo phân cấp quy định tại Quyết định số 11/2011/QĐ-UBND ngày 02/3/2011 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực kinh tế - xã hội trên địa bàn Thành phố Hà Nội giai đoạn 2011 - 2015; Quyết định số 5963/QĐ-UBND ngày 23/12/2011 của UBND Thành phố Hà Nội về việc phê duyệt danh mục các tuyến đường giao Sở Giao thông vận tải quản lý đồng bộ vỉa hè, lòng đường phục vụ công tác tổ chức giao thông và chống ùn tắc giao thông trên địa bàn Thành phố Hà Nội theo Quyết định số 11/2011/QĐ-UBND ngày 02/3/2011 của UBND Thành phố Hà Nội.

#### **Điều 5. Quy định về công tác quy hoạch liên quan đến hệ thống đường đô thị**

Công tác quy hoạch liên quan đến hệ thống đường đô thị, tuân thủ: Quy hoạch chung xây dựng Thủ đô Hà Nội; quy hoạch phân khu; các quy hoạch chuyên ngành và các quy định tại Mục I Phần 2 Thông tư 04/2008/TT-BXD



ngày 20/02/2008 của Bộ Xây dựng; Điều 5, 6 của Nghị định 11/2010/NĐ-CP và các quy định hiện hành khác có liên quan.

**Điều 6. Quy định về công tác thiết kế, xây dựng liên quan đến hệ thống đường đô thị**

Công tác thiết kế, xây dựng liên quan đến hệ thống đường đô thị, tuân thủ: Các quy định của Luật Xây dựng năm 2003; Mục II Phần 2 Thông tư 04/2008/TT-BXD ngày 20/02/2008 của Bộ Xây dựng; Chương 2 Quyết định số 56/2009/QĐ-UBND ngày 27/3/2009 của UBND Thành phố Hà Nội và các quy định hiện hành khác có liên quan.

**Điều 7. Quy định về công tác quản lý, bảo trì hệ thống đường đô thị**

1. Yêu cầu công tác quản lý, bảo trì đường đô thị:

1.1. Đường đô thị phải được quản lý chặt chẽ trong phạm vi chỉ giới đường đỏ, chỉ giới xây dựng, cao độ khống chế mặt đường theo quy hoạch được duyệt.

1.2. Công tác quản lý, bảo trì đường đô thị thực hiện theo quy định của quy trình bảo trì, tiêu chuẩn kỹ thuật, định mức quản lý, bảo trì hiện hành được cơ quan có thẩm quyền công bố.

1.3. Hệ thống đường đô thị sau khi hoàn thành đầu tư xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa lớn, sửa chữa vừa phải được nghiệm thu, bàn giao, tổ chức quản lý, bảo trì. Thời gian thực hiện quản lý, bảo trì được tính từ ngày chủ đầu tư ký biên bản nghiệm thu bàn giao đưa công trình vào khai thác với chủ quản lý khai thác hoặc khi chủ quản lý khai thác có quyết định tiếp nhận bàn giao đưa vào sử dụng.

a) Đối với công trình thi công là đường chưa khai thác (công trình xây dựng đường mới, tuyến tránh; sửa chữa, cải tạo cầu, đường nhưng có đường công vụ phục vụ thi công): nhà thầu thi công có trách nhiệm bảo vệ công trình, không cho các phương tiện tham gia giao thông khi chưa có lệnh thông xe và chịu toàn bộ trách nhiệm có liên quan cho tới khi bàn giao cho đơn vị quản lý.

b) Để phục vụ công tác bàn giao, Chủ đầu tư và nhà thầu có trách nhiệm: Tuân thủ đúng các quy định về quản lý chất lượng hiện hành; phối hợp với cơ quan quản lý đường đô thị có thẩm quyền để tổ chức kiểm tra, đối chiếu hiện trường với hồ sơ hoàn công phục vụ công tác bàn giao; tập hợp quy trình quản lý bảo trì công trình được phê duyệt theo quy định; vệ sinh công trình trước khi bàn giao.

2. Các nội dung công tác quản lý đường đô thị:

a) Lưu trữ và quản lý khai thác hồ sơ hoàn công công trình đường đô thị xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo, sửa chữa định kỳ, sửa chữa đột xuất.

b) Lập hồ sơ quản lý công trình đường đô thị.

c) Lập hồ sơ quản lý hành lang an toàn đường đô thị.

d) Tổ chức thực hiện quản lý, bảo vệ đường đô thị; phối hợp với công an, Ủy ban nhân dân các cấp quản lý, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường đô thị.

đ) Theo dõi tình hình hư hại công trình đường đô thị; tổ chức tuần tra, kiểm tra thường xuyên, phát hiện kịp thời hư hỏng và các hành vi vi phạm kết cấu hạ tầng đường đô thị, tiến hành xử lý theo thẩm quyền hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.



Công tác tuần tra, kiểm tra thực hiện theo Thông tư 47/2012/TT-BGTVT ngày 12/11/2012 của Bộ Giao thông vận tải quy định về tuần tra, kiểm tra bảo vệ kết cấu hạ tầng đường đô thị và các quy định hiện hành có liên quan.

e) Kiểm tra tình trạng kỹ thuật định kỳ tháng, quý, năm; kiểm tra đột xuất trong và sau mỗi đợt lụt, bão hoặc các tác động bất thường khác.

f) Thực hiện đếm xe, phân tích số liệu và đánh giá sự tăng trưởng của lưu lượng, kiểu loại phương tiện cơ giới đường bộ.

g) Thực hiện quản lý tải trọng, khổ giới hạn xe; tổ chức cấp giấy lưu hành cho xe bán xích, xe quá khổ giới hạn, quá tải trọng công trình đường bộ; kiểm tra tải trọng xe ở các trạm kiểm tra tải trọng xe cố định hoặc tạm thời và xử lý theo quy định, phân tích đánh giá tác động do hoạt động của xe quá khổ, quá tải đến sự bền vững công trình đường bộ.

h) Lập biểu mẫu theo dõi số vụ tai nạn, xác định nguyên nhân ban đầu từng vụ tai nạn, thiệt hại do tai nạn. Phối hợp với cơ quan công an, chính quyền địa phương để giải quyết tai nạn giao thông theo thẩm quyền.

i) Phân làn, phân luồng, tổ chức giao thông; thường xuyên rà soát, điều chỉnh hệ thống báo hiệu đường bộ cho phù hợp; lập hồ sơ điểm đen, xử lý và theo dõi kết quả các điểm đen đã được xử lý.

j) Trực đảm bảo giao thông; theo dõi tình hình thời tiết, ngập lụt, các sự cố công trình, xử lý và báo cáo theo quy định.

k) Báo cáo định kỳ, đột xuất theo quy định.

Các nội dung cụ thể nêu tại Điều 5 Thông tư số 10/2010/TT-BGTVT ngày 19/4/2010 của Bộ Giao thông vận tải và các quy định hiện hành có liên quan.

3. Nội dung công tác bảo trì đường đô thị:

a) Công tác bảo trì đường đô thị bao gồm: Bảo dưỡng thường xuyên; sửa chữa định kỳ và sửa chữa đột xuất.

Các nội dung cụ thể được quy định tại Điều 6 Thông tư số 10/2010/TT-BGTVT ngày 19/4/2010 của Bộ Giao thông vận tải và các quy định hiện hành có liên quan.

b) Công tác bảo trì đường đô thị phải bảo đảm cao độ theo quy hoạch, cao độ hiện trạng tránh làm ảnh hưởng đến hoạt động của hệ thống thoát nước, của dân cư và các công trình xây dựng hai bên đường đô thị.

4. Nội dung công tác quản lý, xây dựng, bảo trì, phối hợp tại khu vực đường ngang giao với đường sắt

Công tác quản lý, xây dựng, bảo trì, phối hợp tại khu vực đường ngang giao với đường sắt được quy định tại Thông tư 33/2012/TT-BGTVT ngày 15/8/2012 của Bộ Giao thông vận tải về việc quy định về đường ngang và các quy định hiện hành có liên quan.

5. Nội dung công tác quản lý, phối hợp đối với công trình cầu vượt sông:

a) Tại các công trình cầu vượt sông đang thuộc quyền quản lý, cơ quan quản lý đường đô thị lắp đặt và bảo trì báo hiệu khoang thông thuyền theo quy định.

b) Đối với công trình cầu vượt sông được đầu tư xây dựng mới: cơ quan quản lý đường đô thị chỉ tiếp nhận bàn giao, quản lý, khai thác khi công trình xây dựng hoàn thành và được nghiệm thu bàn giao đưa vào khai thác phải đầy đủ báo hiệu khoang thông thuyền.

**Chương III.**  
**QUY ĐỊNH VỀ VẬN HÀNH, SỬ DỤNG, KHAI THÁC HỆ THỐNG ĐƯỜNG ĐÔ THỊ TRÊN ĐỊA BÀN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**Điều 8. Quy định về sử dụng chung hệ thống đường đô thị**

1. Các công trình đường dây, cáp và đường ống; cột treo cáp (dây dẫn); công cáp; hào, tuy nèn kỹ thuật khi kết hợp sử dụng chung phải phù hợp với từng loại công trình đường đô thị.

2. Việc thiết kế xây dựng đường đô thị; hầm đường bộ; hầm đường sắt; cống ngầm; cầu đường bộ và cầu đường sắt phải tuân thủ quy hoạch, quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật và có giải pháp kỹ thuật phù hợp để bố trí, lắp đặt các đường dây, cáp và đường ống.

3. Các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung hệ thống đường đô thị phải tuân thủ: Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24/9/2012 của Chính phủ về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật; Nghị định 38/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian, kiến trúc và cảnh quan đô thị; Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị; Quyết định số 56/2009/QĐ-UBND ngày 27/3/2009 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định về quản lý, xây dựng công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị và cải tạo, sắp xếp lại các đường dây, cáp đi nổi trên địa bàn thành phố Hà Nội và các quy định hiện hành khác liên quan.

4. Các tổ chức, cá nhân sở hữu công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung có trách nhiệm tháo dỡ, thu hồi, cải tạo, sửa chữa các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung: khi các công trình này không còn khả năng sử dụng; bỏ không hoặc không còn nhu cầu sử dụng; không tuân thủ các quy định nêu tại khoản 3 điều này; không đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường, mất mỹ quan đô thị.

**Điều 9. Quy định về sử dụng hệ thống đường đô thị ngoài mục đích giao thông**

1. Những yêu cầu khi sử dụng hệ thống đường đô thị ngoài mục đích giao thông:

a) Tổ chức, cá nhân có nhu cầu sử dụng tạm thời một phần đường đô thị ngoài mục đích giao thông phải được sự chấp thuận, cho phép của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền và thực hiện nghiêm chỉnh các quy định trong giấy phép.

b) Tổ chức, cá nhân khi sử dụng tạm thời một phần đường đô thị ngoài mục đích giao thông không được làm ảnh hưởng đến trật tự, an toàn giao thông, phải bố trí lối đi thuận tiện, an toàn cho người đi bộ và phương tiện giao thông; không được làm hư hỏng kết cấu hạ tầng đường đô thị; giữ gìn cảnh quan, vệ sinh môi trường.

2. Quản lý việc sử dụng tạm thời hè phố, lòng đường để xe đạp, xe máy, ô tô:

a) Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành danh mục các tuyến phố cấm để xe đạp, xe máy, ô tô trên cơ sở đề nghị của Sở Giao thông vận tải sau khi Sở đã thống nhất với Công an thành phố Hà Nội và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Sở Giao thông vận tải tổ chức quản lý, cấp phép: các điểm đỗ xe tạm trên lòng đường các tuyến đường và trên vỉa hè một số tuyến đường do Thành phố quản lý.

c) Ủy ban nhân dân cấp huyện chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải và Công an Thành phố khảo sát, thống nhất vị trí các điểm đỗ xe tạm thời trên hè phố.

d) Sử dụng hệ thống hạ tầng đường đô thị làm nơi đỗ xe phải tuân thủ các quy định sau:

- Đối với hè phố:

+ Điểm đỗ xe phải cách nút giao thông 20m và kẻ vạch sơn; xe đạp, xe máy phải xếp thành hàng, cách mép hè 0,2m, quay đầu xe vào trong. Không được cắm cọc, chằng dây, rào chắn trên hè phố, không cản trở lối đi cho người đi bộ, sang đường;

+ Phải có kết cấu phù hợp, đảm bảo chất lượng, mỹ quan đô thị;

+ Tuân thủ các quy định của Luật Giao thông đường bộ và khoản 9 Mục IV Phần 2 Thông tư 04/2008/TT-BXD ngày 20/02/2008 của Bộ Xây dựng và các quy định hiện hành có liên quan;

- Đối với lòng đường: Tuân thủ các quy định tại Luật Giao thông đường bộ và khoản 8 Mục IV Phần 2 Thông tư 04/2008/TT-BXD ngày 20/02/2008 của Bộ Xây dựng và các quy định hiện hành có liên quan.

- Đối với gầm cầu vượt:

+ Trường hợp sử dụng gầm cầu vượt làm bãi đỗ xe tạm thời phải được UBND Thành phố Hà Nội quyết định. Sở Giao thông vận tải là cơ quan chịu trách nhiệm về việc tổ chức sử dụng gầm cầu vượt làm bãi đỗ xe tạm thời;

+ Bãi đỗ xe tạm thời phải đảm bảo an toàn phòng chống cháy nổ, an toàn giao thông, bảo vệ môi trường và tạo điều kiện thuận lợi cho các đơn vị quản lý kiểm tra, bảo dưỡng, sửa chữa cầu theo quy định.

3. Quản lý việc sử dụng tạm thời hè phố để kinh doanh buôn bán:

a) Chỉ một số công trình, tuyến phố đặc thù mới được phép sử dụng hè phố vào việc kinh doanh, buôn bán hàng hóa. Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định danh mục công trình và tuyến phố được phép sử dụng hè phố vào việc kinh doanh, buôn bán trên cơ sở đề nghị của Sở Giao thông vận tải, Sở Công thương và Ủy ban nhân dân cấp huyện.

b) Các tuyến phố không có trong danh mục không được sử dụng hè phố để kinh doanh buôn bán thì việc sử dụng tạm thời hè phố để kinh doanh buôn bán phải thực hiện theo đúng quy định của Thành phố.

c) Hè phố được sử dụng tạm thời để kinh doanh buôn bán phải bảo đảm các yêu cầu sau:

- Chiều rộng hè phố còn lại dành cho người đi bộ tối thiểu là 1,5m;

- Bảo đảm an toàn, thuận tiện giao thông; bảo đảm mỹ quan, vệ sinh môi trường đô thị và không ảnh hưởng đến sinh hoạt bình thường của hộ gia đình, chủ công trình trên tuyến phố;

- Không cho phép tổ chức kinh doanh buôn bán trước mặt tiền của các công trình văn hoá, giáo dục, thể thao, y tế, tôn giáo, công sở và trên mặt cầu đường bộ, cầu vượt.



4. Quản lý việc sử dụng tạm thời hè phố để trưng chuyên vật liệu phục vụ thi công, xây dựng công trình:

a) Việc sử dụng tạm thời hè phố để trưng chuyên vật liệu phục vụ thi công xây dựng công trình phải được Ủy ban nhân dân cấp huyện (tại các tuyến hè đường do Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý theo phân cấp) và Sở Giao thông vận tải (tại các tuyến hè đường do Thành phố quản lý theo phân cấp) cấp phép.

b) Thời gian sử dụng từ 22h00 đêm đến 6h00 sáng và phải đảm bảo an toàn giao thông, vệ sinh môi trường, mỹ quan đô thị. Phải dành lối đi tối thiểu 1,5m cho người đi bộ. Thời gian cấp phép phù hợp với thời gian được nêu trong Giấy phép xây dựng.

5. Quản lý việc sử dụng tạm thời hè phố phục vụ việc cưới, việc tang:

a) Các hộ gia đình có nhu cầu sử dụng hè phố phục vụ việc cưới, việc tang thì đại diện gia đình phải báo cáo Ủy ban nhân dân cấp xã cho phép sử dụng tạm thời hè phố. Việc sử dụng tạm thời hè phố không được quá 48 giờ kể từ khi được Ủy ban nhân dân cấp xã cho phép và phải dành lối đi rộng tối thiểu 1,5m cho người đi bộ.

b) Ủy ban nhân dân cấp xã chịu trách nhiệm kiểm tra và xử lý các vi phạm trong việc sử dụng hè phố theo quy định.

6. Quản lý việc lắp đặt cửa hàng, kiốt, mái che trên hè phố:

a) Việc xây dựng các cửa hàng, kiốt trên hè phố đối với các đô thị mới, đường phố mới phải được xác định ngay trong quy hoạch chi tiết. Đối với các khu phố hiện trạng, chỉ được phép lắp đặt tạm thời các cửa hàng, kiốt phục vụ cho các dịp lễ hội, và phải tháo dỡ sau khi kết thúc lễ hội theo quy định của chính quyền địa phương.

b) Việc lắp đặt tạm thời kiốt trên hè phố để phục vụ các hoạt động du lịch, bưu chính, viễn thông phải theo đúng thiết kế mẫu, bảo đảm mỹ quan và được cơ quan quản lý hệ thống đường đô thị theo phân cấp cho phép.

c) Sở Giao thông vận tải, chính quyền địa phương có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc xây dựng cửa hàng, lắp đặt mái che mưa, che nắng; tổ chức dỡ bỏ cửa hàng, mái che mưa, che nắng không theo đúng quy định.

d) Tổ chức, cá nhân lắp đặt mái che mưa, che nắng phải thực hiện đúng quy định của Quy chuẩn xây dựng và hướng dẫn của Sở Quy hoạch – Kiến trúc về thiết kế, bảo đảm mỹ quan đô thị, không ảnh hưởng tới trật tự, an toàn giao thông. Việc xây dựng được xem xét đồng thời khi cấp phép xây dựng.

7. Quản lý việc lắp đặt biển báo giao thông, biển chỉ dẫn, biển quảng cáo trên hè phố, dải phân cách:

a) Đối với biển báo, biển chỉ dẫn giao thông: Sở Giao thông vận tải chịu trách nhiệm quản lý, lắp đặt các biển báo, biển chỉ dẫn giao thông, bảo đảm đúng vị trí, đúng quy định của Điều lệ Báo hiệu đường bộ và các quy định hiện hành.

b) Đối với biển chỉ dẫn tạm thời cho các trụ sở của các tổ chức, cá nhân: Tổ chức, cá nhân khi được Sở Giao thông vận tải thỏa thuận vị trí lắp đặt biển hiệu, biển chỉ dẫn trên hè phố phải thực hiện đúng các nội dung, kích thước, màu sắc, vật liệu được quy định trong giấy phép và các quy định hiện hành.

c) Đối với biển quảng cáo và các thiết bị phục vụ quảng cáo:

- Việc quảng cáo trên dải phân cách, vỉa hè trong đường đô thị phải tuân thủ các quy định nêu tại Quyết định số 94/2009/QĐ-UBND ngày 24/08/2009 của UBND Thành phố Hà Nội quy định quản lý hoạt động quảng cáo trên địa bàn thành phố Hà Nội và các quy định hiện hành;

- Biển và các thiết bị quảng cáo lắp đặt tạm thời trong khu vực đường đô thị phải đảm bảo an toàn giao thông và phải được Sở Giao thông vận tải thỏa thuận, cho phép;

- Không được lắp đặt biển quảng cáo và các thiết bị quảng cáo trong hành lang an toàn đường cao tốc;

- Các tổ chức, cá nhân khi lắp đặt các biển quảng cáo và các thiết bị quảng cáo phải tuân thủ theo các quy định của pháp luật về quảng cáo và các yêu cầu sau: phải bảo đảm mỹ quan đô thị, không cản trở và không ảnh hưởng đến an toàn giao thông đô thị; đối với trường hợp biển quảng cáo và các thiết bị quảng cáo đặt trong vườn hoa, thảm cỏ, phải liên hệ với đơn vị quản lý cây xanh, thảm cỏ để thống nhất công tác đền bù, hoàn trả.

8. Quy định về sử dụng hệ thống đường đô thị vào các hoạt động văn hóa:

a) Cơ quan, tổ chức có nhu cầu sử dụng đường đô thị để tiến hành hoạt động văn hóa (thể thao, diễu hành, lễ hội) phải gửi văn bản đề nghị, phương án bảo đảm an toàn giao thông và các tài liệu thể hiện việc được phép tổ chức hoạt động văn hóa, đến cơ quan quản lý đường đô thị theo phân cấp. Nội dung văn bản đề nghị phải nêu rõ nội dung, chương trình, thời gian sử dụng đường đô thị.

b) Cơ quan quản lý đường đô thị có thẩm quyền chấp thuận bằng văn bản về phương án bảo đảm giao thông.

c) Cơ quan, tổ chức chủ trì hoạt động văn hóa chịu trách nhiệm thu dọn các phương tiện, thiết bị và hoàn trả hiện trạng đường đô thị khi kết thúc hoạt động văn hóa; chịu trách nhiệm về việc gây mất an toàn giao thông do không thực hiện các biện pháp bảo đảm an toàn giao thông trong phương án đã được cơ quan quản lý đường đô thị có thẩm quyền thống nhất.

9. Khai thác, sử dụng vào mục đích khác trong phạm vi đất hành lang an toàn đường đô thị: việc khai thác, sử dụng vào mục đích khác trong phạm vi đất hành lang an toàn đường bộ được quy định tại Điều 35, 36 của Luật Giao thông đường bộ; Điều 25, 28 Nghị định 11/2010/NĐ-CP và các quy định hiện hành.

**Điều 10. Quy định về quản lý đào hè đường để thi công công trình hạ tầng kỹ thuật.**

1. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu thi công các công trình hạ tầng kỹ thuật trên đất hành lang an toàn đường bộ phải được cơ quan quản lý đường đô thị có thẩm quyền cấp phép được quy định tại Quyết định số 11/2011/QĐ-UBND ngày 02/03/2011 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành Quy định phân cấp quản lý nhà nước một số lĩnh vực kinh tế – xã hội trên địa bàn Thành phố Hà Nội giai đoạn 2011 – 2015 và tuân thủ các quy định hiện hành.

2. Cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền theo phân cấp tiếp nhận hồ sơ, cấp giấy phép đào đường đô thị cho tổ chức, cá nhân có hồ sơ hợp lệ. Nếu không cấp giấy phép, cơ quan này phải trả lời bằng văn bản và nêu rõ lý do.

Khi cấp giấy phép đào hè, đào đường, cơ quan cấp phép phải thông báo cho Sở Giao thông vận tải, chính quyền nơi sẽ xây dựng để cùng giám sát thực hiện,

*AR*

kiểm tra việc tiếp nhận hồ sơ hoàn công và chịu trách nhiệm hướng dẫn tổ chức, cá nhân hoàn công theo giấy phép được cấp.

3. Những yêu cầu đối với các tổ chức, cá nhân đào hè, đào đường để thi công công trình hạ tầng kỹ thuật:

a) Bảo đảm cho người và phương tiện qua lại an toàn, thông suốt; thực hiện theo các quy định hiện hành về bảo đảm trật tự đô thị, an toàn và vệ sinh môi trường theo đúng Quyết định số 55/2009/QĐ-UBND ngày 17/3/2009 của UBND Thành phố Hà Nội về ban hành quy định về đảm bảo trật tự, an toàn và vệ sinh môi trường trong quá trình xây dựng các công trình tại Thành phố Hà Nội và tuân thủ các quy định hiện hành.

b) Phải có phương án thi công, biện pháp đảm bảo an toàn giao thông (bố trí báo hiệu, đèn báo, rào chắn tạm thời, nhân lực hướng dẫn giao thông...) và thời gian thi công thích hợp với đặc điểm từng đường phố để bảo đảm giao thông thông suốt, không gây ùn tắc giao thông. Đối với công trình có ảnh hưởng lớn đến sự lưu thông của các phương tiện tham gia giao thông, phải có biện pháp tổ chức thi công, phương án phân luồng, đảm bảo giao thông thích hợp và có sự thống nhất của các bên liên quan (Sở Giao thông vận tải, Công an thành phố Hà Nội, UBND quận, huyện sở tại...).

c) Bảo đảm an toàn cho công trình liền kề và các nội dung ghi trong giấy phép.

d) Việc sửa chữa công trình hoặc xây dựng mới hầm kỹ thuật dọc theo đường hoặc ngang qua đường: phải có kế hoạch hàng năm thống nhất trước với cơ quan quản lý đường đô thị, trừ trường hợp có sự cố đột xuất.

đ) Khi thi công xong phải hoàn trả phần đường theo nguyên trạng và đảm bảo kỹ thuật; đối với công trình ngầm phải lập hồ sơ hoàn công và chuyển cho cơ quan quản lý có thẩm quyền.

e) Chủ đầu tư công trình phải bảo đảm thực hiện đúng thời hạn và bảo đảm chất lượng về việc hoàn trả lại đoạn đường, hè đường đã đào và bàn giao lại cho đơn vị được giao trực tiếp quản lý đường đô thị. Chủ đầu tư phải chịu trách nhiệm toàn diện về chất lượng công trình theo đúng quy định về quản lý chất lượng công trình xây dựng hiện hành.

f) Đối với công trình thi công trên đường đô thị đang khai thác: Chủ đầu tư có trách nhiệm chỉ đạo nhà thầu tiếp tục đảm bảo giao thông, an toàn giao thông đến khi công trình được nghiệm thu, bàn giao cho đơn vị trực tiếp quản lý đường đô thị.

g) Tuân thủ các nội dung nêu tại Chương VI Thông tư 39/2011/TT-BGTVT và các quy định hiện hành có liên quan.

### **Điều 11. Quy định về quản lý việc xây dựng, lắp đặt các công trình nổi trên hệ thống đường đô thị**

1. Tổ chức, cá nhân có nhu cầu xây dựng, lắp đặt các hạng mục công trình nổi, như: hệ thống hạ tầng kỹ thuật, các công trình phục vụ công cộng, phải xin phép cơ quan nhà nước có thẩm quyền nêu tại khoản 1 Điều 10 của quy định này.

2. Tổ chức, cá nhân khi xây dựng, lắp đặt các công trình nổi trên hệ phố phải thực hiện đúng nội dung ghi trong giấy phép, phải đảm bảo an toàn trật tự giao thông trong khi thi công cũng như trong khai thác sử dụng, vệ sinh môi



trường; bảo đảm tĩnh không đúng và ngang theo quy định, đồng thời bảo đảm mỹ quan đô thị và tuân thủ các quy định hiện hành có liên quan.

Không được lắp đặt, xây dựng bụi, bệ dất xe, bậc tam cấp gây ảnh hưởng đến hoạt động của phương tiện tham gia giao thông và người đi bộ và làm mất mỹ quan đô thị.

3. Tổ chức, cá nhân khi lắp đặt mới, thay thế đường dây điện, đường dây thông tin liên lạc, chiếu sáng ở những tuyến phố, khu vực mà thành phố thực hiện ngầm hóa hệ thống hạ tầng kỹ thuật, phải bố trí đi ngầm dưới hè phố, lòng đường.

4. Các công trình nổi trên hè phố, lòng đường ngoài tuân thủ các nội dung trong quy định này còn phải tuân thủ Quyết định số 56/2009/QĐ-UBND ngày 27/3/2009 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định về quản lý, xây dựng công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị và cải tạo, sắp xếp lại các đường dây, cáp đi nổi trên địa bàn thành phố Hà Nội và các quy định hiện hành khác liên quan.

**Điều 12. Quy định về quản lý công tác bảo đảm vệ sinh môi trường liên quan đến việc quản lý, vận hành, khai thác, sử dụng hệ thống đường đô thị**

1. Tổ chức, đơn vị, hộ gia đình, các cá nhân có trách nhiệm giữ gìn, bảo đảm vệ sinh hè phố, lòng đường và mỹ quan đô thị phía trước trụ sở cơ quan, đơn vị và nhà riêng, kịp thời ngăn chặn và thông báo tới Ủy ban nhân dân cấp xã và các cơ quan chức năng những trường hợp cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm làm ảnh hưởng vệ sinh hè phố, lòng đường, để có biện pháp xử lý theo quy định.

2. Mọi hành vi vi phạm quy định về bảo đảm vệ sinh môi trường, làm rơi vãi chất thải, nguyên liệu, vật liệu, đồ rác, phế thải, nước thải sinh hoạt v.v ra hè phố, lòng đường bị xử lý theo các quy định hiện hành.

#### **Chương IV. PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM**

**Điều 13. Trách nhiệm của các Sở, Ngành Thành phố**

1. Sở Giao thông vận tải:

a) Quản lý Nhà nước đối với hệ thống đường đô thị; tổ chức thanh tra, kiểm tra và xử lý vi phạm theo quy định về việc quản lý và sử dụng toàn bộ hệ thống đường đô thị trên địa bàn Thành phố theo thẩm quyền và quy định của pháp luật.

b) Chủ trì, phối hợp với Sở Quy hoạch – Kiến trúc và các đơn vị liên quan nghiên cứu, lập quy hoạch hệ thống giao thông tĩnh trên địa bàn Thành phố.

c) Xây dựng kế hoạch vốn thực hiện hàng năm và tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng, duy tu, bảo dưỡng, quản lý chất lượng hệ thống đường đô thị do Sở Giao thông vận tải quản lý theo phân cấp; tổ chức giao thông và thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn giao thông, giảm ùn tắc giao thông trên địa bàn Thành phố.

d) Cấp các loại giấy phép: đào hè, đào đường để thi công công trình, xây dựng, lắp đặt các công trình trên hè phố, lòng đường theo phân cấp; lắp đặt ki ốt tạm thời trên hè phố; tạm thời sử dụng lòng đường để đỗ xe; trung chuyển vật liệu xây dựng.



đ) Trình UBND Thành phố quy định phân công, phân cấp quản lý hệ thống đường đô thị.

e) Hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc quản lý, khai thác, sử dụng hệ thống đường đô thị.

#### 2. Công an thành phố Hà Nội:

a) Phối hợp với Sở Giao thông vận tải thường xuyên rà soát, đề xuất UBND Thành phố quy định danh mục các tuyến đường cấm dừng đỗ đối với một số phương tiện; Thống nhất phương án tổ chức thi công, phương án đảm bảo giao thông đối với những công trình tổ chức thi công có nguy cơ ảnh hưởng lớn đến sự lưu thông của các phương tiện tham gia giao thông.

b) Chỉ đạo lực lượng Công an phối hợp với các lực lượng của Sở Giao thông vận tải và Ủy ban nhân dân cấp huyện kiểm tra, xử lý kịp thời, dứt điểm các vi phạm theo quy định của pháp luật.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư: chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính, Sở Giao thông vận tải, Ủy ban nhân dân cấp huyện cân đối, bố trí kế hoạch vốn hàng năm trong ngân sách Thành phố để phục vụ đầu tư xây dựng mới hệ thống đường đô thị.

#### 4. Sở Tài chính:

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông vận tải bố trí nguồn vốn cho duy tu, duy trì hệ thống đường đô thị, thẩm định hồ sơ đặt hàng của các đơn vị chuyên ngành trình UBND Thành phố phê duyệt.

b) Thẩm tra, xác nhận số liệu quyết toán theo hợp đồng đấu thầu, đặt hàng thuộc các lĩnh vực dịch vụ đô thị giữa cơ quan đặt hàng với doanh nghiệp, đơn vị theo quy định hiện hành.

c) Phối hợp với Kho bạc Nhà nước Thành phố hướng dẫn về thủ tục hành chính, trình tự tạm cấp, thanh toán, quyết toán sản phẩm dịch vụ đô thị đã được đấu thầu, đặt hàng.

5. Sở Xây dựng: Phối hợp với Sở Giao thông vận tải trong công tác quản lý, đầu tư, bảo trì đồng bộ các công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung hệ thống đường đô thị.

6. Cục Thuế Thành phố Hà Nội: chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính hướng dẫn mức thu phí, mức xử phạt, tem phạt, quản lý và sử dụng các khoản tiền phạt theo quy định của pháp luật.

7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: phối hợp với Sở Giao thông vận tải trong việc sử dụng tạm thời hệ thống đường đô thị cho mục đích quảng cáo theo Luật Quảng cáo và các quy định hiện hành.

#### 8. Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan báo, đài Thành phố:

a) Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải, Công an thành phố Hà Nội, Ủy ban nhân dân cấp huyện, UBND cấp xã và các cơ quan truyền thông tổ chức tuyên truyền, phổ biến đầy đủ nội dung Quy định này trên các phương tiện thông tin đại chúng để nhân dân, các cơ quan, đơn vị, tổ chức biết, thực hiện.

b) Hướng dẫn, kiểm tra việc tuân thủ các quy định, tiêu chuẩn, quy chuẩn ngành thông tin và truyền thông.

#### **Điều 14. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện**

1. Phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn nội dung của Quy định này và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan trên địa bàn quản lý.

2. Cấp các giấy phép: đào hè, đào đường để thi công công trình, xây dựng, lắp đặt các công trình trên hè phố, lòng đường theo phân cấp; lắp đặt ki ốt tạm thời trên hè phố; tạm thời sử dụng hè phố để xe đạp, xe máy, ô tô; trung chuyển vật liệu xây dựng.

3. Chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông vận tải và Công an Thành phố xác định các điểm để xe đạp, xe máy, ô tô tạm thời trên hè phố thuộc địa bàn quản lý.

4. Xây dựng nhu cầu kế hoạch vốn, kinh phí thực hiện hàng năm và tổ chức thực hiện đầu tư xây dựng, duy tu, duy trì, bảo dưỡng, quản lý chất lượng hệ thống đường đô thị do UBND cấp huyện quản lý theo phân cấp.

5. Chịu trách nhiệm tổ chức đảm bảo trật tự đô thị, an toàn giao thông, vệ sinh môi trường và mỹ quan đô thị trên địa bàn.

6. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến và giáo dục các quy định về phạm vi đất dành cho đường đô thị, bảo vệ kết cấu hạ tầng đường đô thị.

7. Tổ chức kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm trong phạm vi thẩm quyền theo các quy định hiện hành.

#### **Điều 15. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã**

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến hướng dẫn tới các tổ dân phố, các hộ gia đình và tổ chức thực hiện Quy định này cùng các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan trên địa bàn.

2. Quản lý việc cho phép sử dụng tạm thời hè phố phục vụ việc cưới, việc tang theo quy định này.

3. Chịu trách nhiệm quản lý, bảo trì, sử dụng các tuyến đường phố trên địa bàn theo phân cấp.

4. Tổ chức kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm trong phạm vi thẩm quyền theo các quy định hiện hành.

5. Giải quyết tranh chấp, khiếu nại, tố cáo liên quan đến việc bảo vệ kết cấu hạ tầng đường đô thị trên địa bàn cấp xã quản lý theo quy định của pháp luật.

#### **Điều 16. Trách nhiệm của các chủ đầu tư, nhà đầu tư**

1. Chủ đầu tư công trình sử dụng, khai thác hệ thống đường đô thị có trách nhiệm sau đây:

a) Thực hiện đầy đủ các thủ tục về thỏa thuận, chấp thuận và xin cấp phép theo quy định này và quy định liên quan khác của pháp luật;

b) Cam kết di chuyển hoặc cải tạo công trình đúng tiến độ theo yêu cầu của cơ quan quản lý đường đô thị có thẩm quyền và yêu cầu của UBND Thành phố.

2. Chủ đầu tư có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc nhà thầu trong suốt quá trình thi công, thực hiện các quy định của pháp luật về bảo đảm trật tự an toàn giao thông khi thi công công trình trên đường đô thị đang khai thác. Trường hợp nhà thầu vi phạm và đã nhận được kiến nghị của cơ quan quản lý đường đô thị có thẩm quyền nhưng không chấn chỉnh, khắc phục kịp thời, tiếp tục để xảy ra tình trạng mất an toàn giao thông khi thi công, Chủ đầu tư xem xét xử phạt theo

hợp đồng kinh tế hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền để có biện pháp xử lý thích hợp.

### **Điều 17. Trách nhiệm của các tổ chức, đơn vị, cá nhân**

1. Thực hiện theo đúng các nội dung quy định tại giấy phép và các quy định khác liên quan.

2. Phải đảm bảo an toàn giao thông, giữ gìn cảnh quan, vệ sinh môi trường tại khu vực được giao tạm thời sử dụng, không làm hư hại đến công trình lân cận thuộc tổ chức, cá nhân khác quản lý.

3. Khi phát hiện thấy sự hư hỏng, xuống cấp của hệ thống đường đô thị và các hành vi phá hoại hoặc gây ảnh hưởng đến hệ thống đường đô thị cần thông báo kịp thời cho các cơ quan chức năng hoặc đơn vị quản lý trực tiếp để kịp thời giải quyết.

4. Đối với các tổ chức, đơn vị có công trình ngầm nổi và công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung hệ thống đường đô thị trên địa bàn thành phố:

a) Thực hiện theo đúng các quy định nêu tại Nghị định số 72/2012/NĐ-CP ngày 24/9/2012 của Chính phủ về quản lý và sử dụng chung công trình hạ tầng kỹ thuật, Nghị định 38/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian, kiến trúc và cảnh quan đô thị; Nghị định số 39/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian xây dựng ngầm đô thị; Quyết định số 56/2009/QĐ-UBND ngày 27/3/2009 của UBND Thành phố Hà Nội về việc ban hành quy định về quản lý, xây dựng công trình ngầm hạ tầng kỹ thuật đô thị và cải tạo, sắp xếp lại các đường dây, cáp đi nổi trên địa bàn thành phố Hà Nội và các quy định hiện hành khác liên quan.

b) Chủ động tổ chức kiểm tra, rà soát công trình ngầm nổi và công trình hạ tầng kỹ thuật sử dụng chung hệ thống đường đô thị không còn khả năng sử dụng hoặc không còn nhu cầu sử dụng, không tuân thủ các quy định nêu tại khoản 3 điều 8 đề thu hồi, tháo dỡ, sửa chữa, cải tạo để đảm bảo an toàn, vệ sinh môi trường, mỹ quan đô thị.

## **Chương V**

### **XỬ LÝ VI PHẠM VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 18. Xử lý vi phạm**

1. Đối với cơ quan quản lý, cấp giấy phép và cán bộ liên quan:

a) Cơ quan quản lý và cán bộ công chức có thẩm quyền, nếu không thực hiện đúng quy định hoặc thiếu trách nhiệm trong việc thực hiện nhiệm vụ được giao, phải chịu trách nhiệm và bị xử lý theo Luật công chức và các quy định của pháp luật.

b) Các cơ quan, đơn vị được giao nhiệm vụ để xảy ra vi phạm trên địa bàn, tùy theo mức độ vi phạm, sẽ xem xét hạ điểm khi đánh giá thi đua khen thưởng hàng năm; đồng thời, người đứng đầu cơ quan chịu trách nhiệm theo quy định của pháp luật.

c) Cán bộ, công chức, lợi dụng quyền hạn để thực hiện những hành vi trái Quy định đều phải xử lý trách nhiệm theo pháp luật hiện hành.

2. Đối với các tổ chức, cá nhân có liên quan: chịu trách nhiệm thực hiện nghiêm chỉnh các nội dung tại Quy định này, trường hợp vi phạm tùy theo tính chất mức độ sẽ bị xử lý theo quy định của pháp luật có liên quan.


**Điều 19. Tổ chức thực hiện**

1. Sở Giao thông vận tải có trách nhiệm phối hợp với các Sở, ngành, đơn vị liên quan hướng dẫn, đôn đốc, giám sát, kiểm tra việc thực hiện Quy định này.

2. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có những nội dung cần phải điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung, các Sở, ngành, đơn vị có liên quan phản ánh về Sở Giao thông vận tải để tổng hợp, đề xuất, báo cáo UBND Thành phố xem xét, quyết định./.

*[Handwritten mark]*

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH *Ch*  
PHÓ CHỦ TỊCH



**Nguyễn Văn Sửu**